

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56/2017/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về quy định giá tính thuế tài nguyên nước
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên năm 2009;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 174/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính ban hành quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 8300/STC-BVG ngày 19 tháng 10 năm 2017; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 8345/STP-VB ngày 25 tháng 8 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay quy định giá tối thiểu tính thuế tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như sau:

STT	Tên nhóm, loại tài nguyên	Đơn vị tính	Giá tối thiểu tính thuế tài nguyên nước (đồng)
I	Nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên dùng đóng chai, đóng hộp		
1	Nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên dùng để đóng chai, đóng hộp chất lượng trung bình (so với tiêu chuẩn đóng chai phải lọc bỏ một số hợp chất để hợp quy với Bộ Y tế)	m ³	450.000
2	Nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên dùng để đóng chai, đóng hộp chất lượng cao (lọc, khử vi khuẩn, vi sinh, không phải lọc một số hợp chất vô cơ)	m ³	1.100.000
3	Nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên đóng chai, đóng hộp	m ³	2.200.000
4	Nước khoáng thiên nhiên dùng để ngâm, tắm, trị bệnh, dịch vụ du lịch...	m ³	32.000
II	Nước thiên nhiên tinh lọc đóng chai, đóng hộp		
1	Nước thiên nhiên khai thác tinh lọc đóng chai, đóng hộp	m ³	300.000
2	Nước thiên nhiên tinh lọc đóng chai, đóng hộp	m ³	1.000.000
III	Nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh		

	nước sạch		
1	Nước mặt	m ³	3.000
2	Nước dưới đất (nước ngầm)	m ³	6.000
IV	Nước thiên nhiên dùng cho mục đích khác		
1	Nước thiên nhiên dùng trong sản xuất rượu, bia, nước giải khát, nước đá	m ³	100.000
2	Nước thiên nhiên dùng cho khai khoáng	m ³	50.000
3	Nước thiên nhiên dùng mục đích khác (làm mát, vệ sinh công nghiệp, xây dựng, dùng cho sản xuất, chế biến thủy sản, hải sản, nông sản...)	m ³	7.000
V	Khí CO2 thu hồi từ nước khoáng thiên nhiên		2.800.000

Điều 2. Thuế suất và các quy định liên quan đến việc thu thuế tài nguyên nước được thực hiện theo pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2017 và thay thế Quyết định số 77/2007/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định giá tính thuế tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các đối tượng khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước trên địa bàn thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Vĩnh Tuyến